

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 16/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tân và bà Nguyễn Thúy Luân.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Mil.

Đại diện VKSND huyện Đắc Mil tham gia phiên toà: Bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đăng Cát T**, sinh ngày 11/02/1986; tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: 5/1 Tổ 4, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở trước khi bị bắt tạm giữ, tạm giam: 179/2 Đ, phường 4, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Trình dược viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Th, đã chết và con bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1960, địa chỉ: 5/1 Tổ 4, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai; chồng: Văn H và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2014/HSST, ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản (Bị cáo đã được xóa án tích); Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST, ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, bản án đã có hiệu lực nhưng chưa thi hành; tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST, ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, bản án đã có hiệu lực nhưng chưa thi hành; Ngày 18/3/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B, tỉnh Đồng Nai, khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự, hiện nay đang xử lý theo

thẩm quyền; Ngày 15/4/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự, hiện đang xử lý theo thẩm quyền; Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2022 sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đắk Mil; có mặt.

2. **Nguyễn Thị B**, sinh ngày 08/8/1976 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt tạm giữ, tạm giam: 29/16 đường 41, tổ 7, khu phố N, phường B, thành phố Th, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Ng và con bà Nguyễn Thị Ch, đều đã chết; chồng Nguyễn Lê Th, sinh năm 1969, hiện đã ly hôn và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; trú tại: 142/19 Tr, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2022 sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đắk Mil; có mặt.

**/ Bị hại:* Bà Lê Thị Kim L; sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/5/2022, Nguyễn Đăng Cát T, Văn H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Ch, Hồ Văn B thuê xe ô tô biển số 94E- 000.47 do tài xế Phan Văn Đ đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Đắk Lắk để chơi. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì ghé nhà ông Trần Hữu Ngh ở tổ dân phố B, thị trấn M, huyện Đ để chơi, sau đó thuê nhà nghỉ TT ở tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện Đ để nghỉ lại.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 07/5/2022, Nguyễn Đăng Cát T rủ Nguyễn Thị B đến các tiệm vàng trên địa bàn huyện Đ mua vàng, ngoại tệ (Đô la Mỹ), sau đó Nguyễn Đăng Cát T dùng thủ đoạn yêu cầu chủ tiệm vàng cung cấp số tài khoản ngân hàng để Nguyễn Đăng Cát T dùng điện thoại tạo yêu cầu chuyển tiền trong tương lai vào tài khoản của chủ tiệm vàng, khi Ngân hàng gửi thông báo chuyển tiền trong tương lai thì Nguyễn Đăng Cát T đưa cho chủ tiệm vàng xem giao diện và nói đã chuyển khoản thành công nhằm tạo lòng tin để chủ tiệm vàng tin tưởng giao vàng và ngoại tệ rồi chiếm đoạt thì Nguyễn Thị B đồng ý. Nguyễn Đăng Cát T và Nguyễn Thị B nói anh Phan Văn Đ chở đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, anh Phan Văn Đ điều khiển xe ô tô biển số 94E- 000.47 đến khu vực Quảng trường huyện Đ để đợi, còn Nguyễn Đăng Cát T và Nguyễn Thị B đi bộ đến tiệm vàng KV tại tổ dân phố H, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông gặp chị Lê Thị Kim L là chủ tiệm vàng hỏi mua 01 lắc tay vòng kim loại bằng vàng 18k, khắc họa tiết hình đồng xu đan vào nhau trọng lượng 3,7 chỉ; 01 nhẫn trơn bằng vàng 9999, bên trong nhẫn có khắc chữ KIM VÂN.TUẤN.5C9999.133NTT.DAKMIL, trọng lượng 05 chỉ; 1.500 Đô la Mỹ; 01 lắc tay bằng vàng 18k, trên quai có khắc chữ “TKJ610”, trọng lượng 06 chỉ. Do không có tiền Đô la Mỹ nên chị Lê Thị Kim L điện thoại cho cháu gái là Phạm Lê Thái H đưa đến cho chị Lê Thị Kim L mượn

1.500 Đô la Mỹ (gồm 15 tờ USD mệnh giá 100 Đô la Mỹ). Chị Lê Thị Kim L tính tổng tiền là 85.650.000 đồng rồi cung cấp tài khoản ngân hàng Agribank số 5300777719999 cho T. Nguyễn Đăng Cát T sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1027345718 và dùng điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu xanh, tạo giao dịch chuyển tiền trong tương lai với số tiền 85.650.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Agribank số 5300777719999 cho chị Lê Thị Kim L. Nguyễn Đăng Cát T đưa cho chị Lê Thị Kim L xem giao diện trên màn hình điện thoại và nói đã chuyển tiền thành công nhưng thực tế Nguyễn Đăng Cát T không chuyển tiền, chị Lê Thị Kim L tin tưởng và đã giao toàn bộ số vàng và 1.500 Đô la Mỹ cho Nguyễn Đăng Cát T và Nguyễn Thị B.

Sau khi chiếm đoạt được vàng và tiền tại tiệm vàng KV, Nguyễn Thị B đi đến tiệm vàng KVC tại tổ dân phố H, thị trấn M, huyện Đ và tiệm vàng NB tại tổ dân phố M, thị trấn M, huyện Đ, còn Nguyễn Đăng Cát T đi đến tiệm vàng KL tại thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, để tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo với thủ đoạn như trên thì bị phát hiện và bị bắt giữ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Nguyễn Đăng Cát T và Nguyễn Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 3806/KL-KTHS, ngày 01/7/2022, của Phân viện khoa học Hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 lắc tay vòng kim loại màu vàng khắc hoạ tiết hình đồng xu đan vào nhau, khối lượng: 8,3358 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 59,99%; Bạc (Ag): 21,15%; Đồng (Cu): 18,16%; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có khắc chữ KIM VÂN.TUẤN.5C9999.133NTT.DAKMIL, khối lượng: 18,7536 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 99,99%; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, trên quai có khắc chữ “TKJ610”, khối lượng: 13,9614 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 60,61%.

Tại kết luận giám định số 3805/KL-KTHS ngày 06/7/2022, của Phân viện khoa học Hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 15 tờ tiền ngoại tệ Đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD là tiền thật.

Tại công văn số 450/ĐNO-TH ngày 27/7/2022, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông, cung cấp tỷ giá ngoại tệ trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 07/5/2022: 01 Đô la Mỹ = 23.130 VNĐ.

Tại kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS, ngày 20/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil, kết luận: 01 lắc tay vòng kim loại màu vàng khắc hoạ tiết hình đồng xu đan vào nhau, khối lượng 8,3358 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 59,99%; Bạc (Ag): 21,15%; Đồng (Cu): 18,16%, có giá trị 6.666.000 đồng; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, bên trong nhẫn có khắc chữ KIM VÂN.TUẤN.5C9999.133NTT.DAKMIL, khối lượng 18,7536 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 99,99%, có giá trị 25.500.000 đồng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, trên quai có khắc chữ “TKJ610”, khối lượng 13,9614 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 60,61%, có giá trị 15.600.000 đồng. Tổng giá trị là 47.766.000 đồng.

- Vật chứng đã thu giữ:

+ 01 lắc tay bằng vàng khắc hoạ tiết hình đồng xu đan vào nhau; 01 lắc tay bằng vàng, trên quai có khắc chữ “TKJ610; 01 nhẫn trơn bằng vàng, bên trong nhẫn có khắc chữ KIM VÂN.TUẤN.5C9999.133NTT.DAKMIL; 15 tờ tiền ngoại tệ Đô la Mỹ, mệnh giá 100USD.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu xanh, gắn sim số 0906303269; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, màu trắng hồng, gắn sim số 0877256586; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, màu trắng hồng, gắn sim số 0903148329; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max, màu đen, gắn sim số 0787686053; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, màu trắng hồng, gắn sim số 0934579948; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh đen, gắn sim số 0703297728; 01 giấy phép lái xe hạng B2 tên Nguyễn Đăng Cát T; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank tên Nguyễn Đăng Cát T.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Cát T và bị cáo Nguyễn Thị B về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng Cát T và bị cáo Nguyễn Thị B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Cát T và bị cáo Nguyễn Thị B về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Cát T và bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 (Áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo T) Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Cát T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại:

+ 01 lắc tay bằng vàng khắc hoạ tiết hình đồng xu đan vào nhau; 01 lắc tay bằng vàng, trên quai có khắc chữ “TKJ610; 01 nhẫn trơn bằng vàng, bên trong nhẫn có khắc chữ KIM VÂN.TUẤN.5C9999.133NTT.DAKMIL; 15 tờ tiền ngoại tệ Đô la Mỹ, mệnh giá 100USD cho chị Lê Thị Kim L là chủ sở hữu hợp pháp;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, màu trắng hồng, gắn sim số 0877256586; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank cho bị cáo Nguyễn Đăng Cát T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, màu trắng hồng, gắn sim số 0903148329; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, màu trắng hồng, gắn sim số 0934579948; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh đen, gắn sim số 0703297728 cho bị cáo Nguyễn Thị B.

Tiếp tục tạm giữ điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max, màu đen và sim số 0787686053 của Nguyễn Thị B tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil do liên quan đến vụ án khác.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu xanh, là phương tiện bị cáo Nguyễn Đăng Cát Tiên sử dụng để phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0906303269, do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Kim L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề nghị giải quyết

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của các bị cáo; bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông; Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng Cát T và bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến theo bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét đủ cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày 07/5/2022 tại tiệm vàng KV, do bà Lê Thị Kim L làm chủ, địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Nguyễn Đăng Cát T và bị cáo Nguyễn Thị B đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 lắc tay vòng kim loại bằng vàng 18k, khắc hoạ tiết hình đồng xu đan vào nhau trọng lượng 3,7 chỉ; 01 nhẫn tròn bằng vàng 9999, bên trong nhẫn có khắc chữ KIM

VÂN.TUẤN.5C9999.133NTT.DAKMIL, trọng lượng 05 chỉ; 1.500 Đô la Mỹ; 01 lắc tay bằng vàng 18k, trên quai có khắc chữ “TKJ610”, trọng lượng 06 chỉ, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 82.641.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Đăng Cát T và bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có nhận thức pháp luật để biết được quyền tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn xảo quyệt, sử dụng công nghệ cao để phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 (Áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo T) Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Đăng Cát T, tại bản án sơ thẩm số 19/2014/HSST, ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bị cáo đã được xóa án tích). Tại bản án sơ thẩm số 32/2022/HS-ST, ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, bản án đã có hiệu lực nhưng chưa thi hành. Tại bản án sơ thẩm số 62/2022/HS-ST, ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, bản án đã có hiệu lực nhưng chưa thi hành. Ngày 18/3/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B, tỉnh Đồng Nai, khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản, quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự, hiện nay đang điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 15/4/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự, hiện nay đang điều tra xử lý theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện, sửa đổi bản thân mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Thực hiện hành vi phạm tội trong giai đoạn được tại ngoại chờ xử xét xử vụ án).

[6] Về phân hóa trách nhiệm hình sự, hình phạt: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội với vai trò người thực hành, nhân thân các bị cáo khác nhau, vì vậy cần phân hóa trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo B nhẹ hơn bị cáo T thể hiện sự công bằng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Kim L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự:

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max, màu đen và sim số 0787686053 của Nguyễn Thị B, do liên quan đến hành vi phạm tội khác nên cần tiếp tục tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắc Mil để xử lý theo thẩm quyền. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu xanh, bị cáo Nguyễn Đăng Cát T sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0906303269 do không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Cát T và bị cáo Nguyễn Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các vấn đề khác:

Tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo B khai nhận: Ngày 18/3/2022, bị cáo T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. B, tỉnh Đồng Nai khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Ngày 15/4/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đăng Cát T có sự tham gia của bị cáo Nguyễn Thị B nhưng chưa bị phát hiện và xử lý. Do đó HĐXX kiến nghị các cơ quan tiến hành tố tụng Tp. B và quận G, Tp. Hồ Chí Minh điều tra, giải quyết theo thẩm quyền hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị B theo Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1027345718, tên Trần Hoàng Đan L (sinh ngày 11/02/1987, trú tại 126/41 Tr, phường MT, quận T, thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Đăng Cát T khai nhận nhất được chứng minh nhân dân tên Trần Hoàng Đan L vào năm 2021, sau đó dán ảnh chân dung của T để đăng ký mở tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng Trần Hoàng Đan L không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Phan Văn Đ là người chở các bị cáo đi đến tiệm vàng KV nhưng không biết Nguyễn Đăng Cát T và Nguyễn Thị B thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi lừa đảo của Nguyễn Đăng Cát T và Nguyễn Thị B tại tiệm vàng KL, tiệm vàng KVC và tiệm vàng NB, do chưa thực hiện được nên không đặt ra để xử lý.

Đối với chị Lê Thị Kim L chủ tiệm vàng KV, không có chức năng mua, bán ngoại tệ (Đô la Mỹ) nhưng đã có hành vi đổi 1.500 Đô la Mỹ cho bị cáo Nguyễn Đăng Cát T và bị cáo Nguyễn Thị B, Công an huyện Đắk Mil đã chuyển cho UBND huyện Đ xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[11] Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Cát T và bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Cát T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 07/5/2022).

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 07/5/2022).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp gồm:

+ 01 lắc tay bằng vàng khắc hoạ tiết hình đồng xu đan vào nhau; 01 lắc tay bằng vàng, trên quai có khắc chữ “TKJ610; 01 nhẫn trơn bằng vàng, bên trong nhẫn có khắc chữ KIM VÂN.TUẤN.5C9999.133NTT.DAKMIL; 15 tờ tiền ngoại tệ Đô la Mỹ, mệnh giá 100USD cho chị Lê Thị Kim L.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, màu trắng hồng, gắn sim số 0877256586; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank cho bị cáo Nguyễn Đăng Cát T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, màu trắng hồng, gắn sim số 0903148329; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, màu trắng hồng, gắn sim số 0934579948; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xanh đen, gắn sim số 0703297728 cho bị cáo Nguyễn Thị B.

- Tiếp tục tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max, màu đen và sim số 0787686053 của Nguyễn Thị B.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro Max màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0906303269 do không còn giá trị sử dụng.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Đăng Cát T và Nguyễn Thị B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA